

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng;

Bà Từ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1969 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú , phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; tiền án, tiền sự: không; con ông Nguyễn Ho và bà Nguyễn Thị Th (đều đã chết); bị cáo có chồng (là bị hại trong cùng vụ án) và 01 con; bị tạm giữ từ ngày 24/4/2022 đến ngày 27/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Ông Phan Văn T1, sinh năm 1966 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phan Ngọc H, sinh năm 1995; nơi cư trú , phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Ngọc H, sinh năm 1995; nơi cư trú , phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng: Phan Trọng N, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1987; Trần Thị Đ, sinh năm 1983; Phan Thị H1, sinh năm 1963 và Nguyễn Công Đ3, sinh năm 1987, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim C và chồng là ông Phan Văn T1, sinh năm: 1966, cùng ngụ tại tổ 3, khu phố 6, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Hàng ngày, sau khi uống rượu về nhà thì ông T1 hay la mắng C về việc làm ăn thua lỗ phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất để trả nợ.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, ông T1 đi nhậu về nhà và tiếp tục la mắng C, ông T1 tiếp tục lấy ly và rượu ra uống, do bức tức C nên ông T1 cầm ca nhựa đựng rượu hất vào mặt của C rồi bỏ đi, C đi theo để nói chuyện về việc dừng dẫn vật C nữa thì ông T1 lao vào dùng 02 tay bóp cổ đè C ghì xuống mặt bàn Inox. Lúc này bị cáo C ngạt thở rồi vùng vẫy, đồng thời quơ tay phải trúng và lấy được một 01 cây kéo dài 21,3 cm (có cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, sắc, nhọn) thường treo ở chân bàn (dùng để cắt chỉ bao gạo) rồi vùng người đứng dậy quay sang bên trái dùng tay phải cầm kéo đâm liên tiếp hai cái vào vùng ngực trái của ông T1. Lúc này chị Phan Ngọc H (là con gái của vợ, chồng ông T1 và C) cùng một người khách (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng mua trà sữa chạy vào can ngăn đồng thời kéo hai người ra. Khi được can ngăn ra thì ông T1 tiếp tục dùng ghế bằng nhựa có khung ghế bằng sắt và 01 cân sắt dùng để cân gạo ném C nhưng không trúng rồi ông T1 đến 01 chiếc võng gần đó để nằm nghỉ. Chị H thấy cha mình bị chảy máu ở ngực nên cùng mọi người sơ cứu rồi đưa ông T1 đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu nhưng đã bị tử vong.

Kết luận pháp y tử thi số 401/GDPY ngày 26/4/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Vết thương chính qua giám định:

- Vết thủng da cơ vùng ngực trái thấu vào khoang ngực.
- Bầm tụ máu dưới da cơ vùng trái.
- Thủng tim.
- Máu trong khoang ngực 1500ml, trong bao tim 500ml.

2. Cơ chế hình thành vết thương, đặc điểm hung khí:

- Nạn nhân có hai vết thương thủng da cơ nằm ngang ngực trái, trong đó có một vết (vết 1) thấu vào khoang ngực gây thủng tim dẫn đến tử vong, vết thương trên được hình thành theo cơ chế đâm.

- Đặc điểm hung khí: Hung khí là vật sắc nhọn như (kéo...).

3. Nguyên nhân chết: Do tác động của vật sắc nhọn vào vùng ngực gây thủng tim, chảy mất máu không hồi phục.

Kết luận giám định số 70/KL-KTHS(SV) ngày 19/9/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Trên chiếc kéo bằng kim loại dài 21,3cm gửi đến giám định có bám dính máu người. Phân tích được kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ dấu vết máu này và trùng với kiểu gen của Phan Văn T1.

Cáo trạng số 162/CT-VKS.P2 ngày 22/11/2022 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim C về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 125; Điều 15; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kéo dài 21,3 cm; một ca nhựa bị vỡ; một mảnh nhựa vỡ; 01 đầu lọc thuốc lá; 01 áo sơ mi và 01 chiếc dép là vật chứng của vụ án và được thu giữ trong quá trình khám nghiệm không còn giá trị sử dụng, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về phân trách nhiệm dân sự: Chị Phan Ngọc H đại diện người bị hại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị Kim C.

Bị cáo C không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi uống rượu về nhà thì ông Phan Văn T1 thường hay chửi mắng vợ mình là Nguyễn Thị Kim C, do trước đây C làm ăn thua lỗ nên phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất để trả nợ. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, ông T1 uống rượu về nhà và tiếp tục chửi mắng C. Sau đó, ông T1 cầm ca rượu hất vào mặt C và lao vào dùng hai tay bóp cổ C đè xuống bàn làm C nghẹt thở, C bức xúc với hành động của ông T1, đồng thời trong lúc bị đè xuống bàn đã quơ tay lấy được 01 cây kéo treo ở chân bàn và vùng đứng dậy xoay người sang bên phải đâm 02 cái vào vùng ngực trái của ông T1 gây thủng tim, chảy mất máu không hồi phục dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim C, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo phạm tội với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào người của bị hại là hành vi trái pháp luật và có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng do bị hại thực hiện hành vi trái pháp luật rất nghiêm trọng đối với bị cáo nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đầu thú và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: đối với 01 cây kéo dài 21,3 cm; một ca nhựa bị vỡ; một mảnh nhựa vỡ; 01 đầu lọc thuốc lá; 01 áo sơ mi và 01 chiếc dép là vật chứng của vụ án và được thu giữ trong quá trình khám nghiệm không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 125; Điều 15; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim C về cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Kim C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo dài 21,3 cm; 01 ca nhựa bị vỡ; 01 mảnh nhựa vỡ; 01 đầu lọc thuốc lá; 01 áo sơ mi có hoa a văn bông trắng nền xanh và 01 chiếc dép quai kẹp màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2022).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC02 - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (2);
- Người tham gia tố tụng (2);
- UBND phường T (2);
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh BD (2);
- Phòng KTNV và THA (6);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, PTMD, 30.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Lê Quân Vương**